**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DIỄN CHÂU**

**TRƯƠNG MẦM NON DIỄN KỶ**

**CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ LOẠI RAU, CỦ, QUẢ, HOA VÀ NGÀY 8/3.**

**Thực hiện trong 8 tuần. Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 21/03/2025**

**Bé vui đón tết: 1 tuần**

**Những loại rau ăn lá: 1 tuần**

**Những loại rau ăn củ: 1 tuần**

**Một số loại rau ăn quả: 1 tuần**

**Những bông hoa đẹp và Ngày 8/3: 2 tuần**

**Bé biết nhiều loại quả: 2 tuần**

**GIÁO VIÊN : Tăng Thị Trinh**

**NĂM HỌC: 2024-2025**

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE**

**CHỦ ĐỀ : MỘT SỐ LOẠI RAU, CỦ, QUẢ, HOA VÀ NGÀY 8/3.**

**Thời gian thực hiện 8 tuần ( Từ ngày 20/01/2025 – 21/03/2025)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| **1. Tổ chức bữa ăn** | - Bắt đầu cho trẻ làm quen với một số thực phẩm quen thuộc ( thịt, cá , rau , cơm , canh...)  - Tập cho trẻ biết mời cô , mời bạn trước khi vào ăn , uống  - Bước đầu tập cho trẻ cách cầm thìa và tự xúc ăn  - Tập cho trẻ làm 1 số việc tự phục vụ như lấy cất bát đúng nơi quy định  - Cung cấp cho trẻ một số từ trong ăn uống  - Biết giữ vệ sinh trong ăn uống. | - Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, động viên trẻ ăn hết khẩu phần.  - Sắp xếp bàn ghế đủ cho trẻ ngồi , chuẩn bị đĩa bỏ cơm rơi, đĩa bỏ khăn ẩm lau tay,  - Giới thiệu với trẻ về các món ăn mà trẻ đang ăn  - Trẻ mới đi học còn nhút nhát chưa chịu xúc ăn cô đút cho trẻ ,sau trẻ quen dần cô tập cho trẻ tự xúc ăn.  - Trong các giờ ăn cô rèn các nề nếp thói quen cho trẻ.  - Lồng ghép giáo dục dinh dưỡng vào các hoạt động trong ngày  - Tuyên dương khen ngợi khi trẻ có hành vi thói quen tốt. |  |
| **2.** **Tổ chức giấc ngủ** | - Tập cho trẻ có thói quen ngủ trưa từ 120 – 150 phút  - Kiểm tra xem trẻ có ngậm thức ăn trong miệng không, nhắc trẻ có thói quen uống nước trước khi đi ngủ.  - Tập cho trẻ tự đi vệ sinh, lấy gối của mình  - Trẻ được ngủ ngon giấc, đủ giấc, an toàn , thoáng mát. | - Trò chuyện đông viên trẻ trước khi đi ngủ, đọc thơ, nghe hát ru , theo dõi chăm sóc giấc ngủ cho trẻ, đặc biệt là những trẻ khó ngủ.  - Cô thường xuyên có mặt trong giấc ngủ của trẻ , trẻ nào dậy trước cô cho trẻ đi vệ sinh trước |  |
| **3. Tổ chức vệ sinh:** | **\* Vệ sinh cá nhân cô:**  - Cô giáo phải ăn mặc sạch sẽ,gọn gàng phù hợp thời tiết, móng tay, móng chân cắt ngắn, đeo khẩu trang khi chia thức ăn, khi ho, sổ mũi, viêm họng...  - Phải được khám sức khoẻ theo định kỳ. | - Cô giáo phải gương mẫu ở mọi lúc mọi nơi  Phối hợp với trạm y tế để trực tiếp khám và theo dõi sức khỏe theo định kỳ. |  |
| **\*Vệ sinh cá nhân trẻ:**  - Trẻ phải có đầy đủ đồ dùng cá nhân riêng biệt, có ký hiệu riêng  - 100% trẻ có ca cốc, bát, thìa, khăn mặt.  - Trẻ sạch sẽ,biết gọi cô khi ướt bẩn, biết rửa tay,rửa mặt với sự giúp đỡ của cô, biết lau miệng uống nước  Khăn mặt của trẻ phải được ngâm giặt bằng xà phòng hàng ngày.Có đủ nước sạch cho trẻ dùng. | - Lồng ghép giáo dục vệ sinh vào trong các giờ học và các hoạt động  - Tổ chức vệ sinh cho trẻ trước bữa ăn, sau khi trẻ đi vệ sinh,trước khi trả trẻ...  Trao đổi với phụ huynh thường xuyên quan tâm động viên trẻ biết chấp nhận những yêu cầu của người lớn.. |  |
| **\* Vệ sinh môi trường nhóm lớp**  - Môi tường sạch sẽ thoáng mát. Sân trường các khu vực xung quanh lớp học phải được vệ sinh sạch sẽ.Tạo môi trường cây xanh bóng mát, xử lý rác thải, nước thải.Đồ chơi của trẻ phải sạch sẽ an toàn, cô giáo vệ sinh đồ dùng đồ chơi ít nhất 1tuần/ 1lần.  Phòng học sạch sẽ khô thoáng, không ẩm ướt. | -Tổ chức cho trẻ lao động tự phục vụ, lao động vệ sinh môi trường nhóm lớp vào các buổi chiều thứ 6 hàng tuần . |  |
| **4. Tổ chức chăm sóc sức**  **khỏe và an toàn** | ***\** Sức khỏe**  - Khám sức khoẻ hàng tháng cho trẻ suy dinh dưỡng và thấp còi.  - 100% trẻ trẻ suy dinh dưỡng và thấp còi được cân đo theo dõi biểu đồ. | - Cô cân đo trẻ suy dinh dưỡng và thấp còi. |  |
| **\* Phòng bệnh** - Phòng chống bệnh tiêu chảy, đau mắt, cảm cúm cho trẻ | - Tuyên truyền với các bậc phụ huynh phòng chống các bệnh thường gặp cho trẻ nhất là những luc thời tiết thay đổi đột ngột. |  |
| \* **Thể lực**  - Trẻ khoẻ mạnh,chiều cao, cân nặng, phát triển bình thường.  - Trẻ biết chơi cẩn thận không xô đẩy bạn.  **\* An toàn:**  - Đảm bảo an toàn: Không để xẩy ra tai nạn, thất lạc trẻ  - Trẻ đến lớp vui vẻ, thích đến trường học, biết nói với cô và bố mẹ khi có dấu hiệu đau ốm.  - Đảm bảo bầu không khí thân mật, cảm giác yên ổn  - Trẻ khoẻ mạnh,chiều cao, cân nặng, phát triễn bình thường.  - Trẻ biết chơi cẩn thận không xô đẩy bạn. | - Cho trẻ ăn đủ chất, hợp vệ sinh, thường xuyên tập luyện thể dục.  -Trò chuyện với trẻ về các đồ chơi ở trường mầm non, cách chơi các đồ chơi ở trường.  - Không được chơi những đồ dùng sắc nhọn. Trong lúc chơi không xô đẩy bạn.  - Làm tốt việc đón, trả trẻ.  - Làm tốt công tác bao quát và quản lý trẻ.  - Giáo dục trẻ ở nhà cũng như ở trường không được chơi gần ao hồ...  - Tạo không khí vui vẻ cho trẻ khi đến trường. Cho trẻ tham gia vào các hoạt động của lớp như liên hoan văn nghệ, kể chuyện sáng tạo về gương bạn tốt . Ở mọi nơi, cô giáo tạo môi trường thân thiện,  gần gũi, cởi mở với trẻ Tuyên truyền phối hợp với phụ huynh để làm tốt công tác này. |  |
|  | **\* Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng.**  - Đảm bảo bầu không khí Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng thân mật, cảm giác yên ổn.  -Cô quan tâm đến trẻ nhiều hơn,cho trẻ ăn thêm các chất dinh dưỡng,tập thể dục thường xuyên | - Cô trao đổi với phụ huynh về biện pháp chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng,  -Nhắc phụ huynh cho trẻ uống thêm sữa,ăn thêm chất đạm và chất béo,thay đổi cách chế biến các món ăn. |  |

**CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ LOẠI RAU, CỦ, QUẢ VÀ NGÀY 8/3.**

**Thời gian thực hiện 8 tuần từ 20/01-21/03/2025**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | | | **Hoạt động** | | |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | | | |
| **1.** Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:  Trẻ trai: Cân nặng từ 9.9 đến 15.2  (kg)  Chiều cao: Từ 80.9 đến 94.9 (cm)  Trẻ gái: Cân nặng 9.4 đến 14.5 (kg)  Chiều cao: Từ 79.9 đến 93.3 (cm) | | - Cân đo theo dõi biểu đồ  - Khám sức khoẻ định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi.  - Tăng cường tập thể dục thể thao  - Cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cho trẻ  - Cân đo theo dõi trẻ duy dinh dưỡng hàng tháng, phòng chống béo phì cho trẻ  - Trẻ được khám sức khỏe ít nhất 1 lần trong năm học. | | | | - HĐ ăn: Trẻ được ăn cơm với các món ăn khác nhau.  - Cân đo trẻ và theo dõi cân đo và sức khỏe của trẻ qua biểu đồ tăng trưởng.   Cô nắm được trẻ SDD và trẻ thấp còi để có biện pháp phối kết hợp với phụ huynh trong việc CSDG trẻ.  - HĐ thể dục: Cô cho trẻ tập các bài tập nhằm phát triển về thể lực của trẻ. |
| **3**.Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa | | - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa | | | | - Hoạt động ngủ.  + Trẻ ngủ thẳng giấc không tỉnh ngủ giữa chừng. |
| **6**.Trẻ chấp nhận: đi tất | | - Trẻ đi tất khi bi bẩn, bị ướt.  + Dạy trẻ kỹ năng đi tất | | | | - HĐ chơi tập có chủ định:  + Dạy trẻ kỹ năng đi tất  - Mọi lúc mọi nơi. |
| **8**.Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm. | | - Trẻ nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.  + Dạy trẻ kỹ năng đi lên xuống cầu thang. | | | | - HĐ chơi tập có chủ định:  + KNS: Dạy trẻ kỹ năng lên xuống cầu thang.  - Mọi lúc mọi nơi. |
| **9**.Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, chân, lưng - bụng | | Tập vận động các nhóm cơ và hệ hô hấp:   * Hô hấp: tập hít vào, thở ra. * Tay: giơ cao, đưa tay ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay. - Lưng bụng, lườn: Cúi người về trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang 2 bên. * Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. | | | | -Thể dục sáng:  - Hô hấp: tập hít vào, thở ra  - Tay: dơ cao đưa ra phia trước,đưa sang ngang kết hợp lắc bàn tay  - Bụng: nghiêng người sang 2 bên,vặn người sang 2 bên  - Chân: dậm đều đứng lên co duỗi từng chân |
| **MT14.** Giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay. | | -Tập chạy, bò:  + Đi kết hợp với chạy  + Chạy đổi hướng  + Bò theo hướng thẳng có vật trên lưng. | | | | - HĐ chơi tập có chủ định:  + Đi kết hợp với chạy  + Chạy đổi hướng  + Bò theo hướng thẳng có vật trên lưng.  -TC: lăn bóng, lộn cầu vồng, gà vào vườn rau.  - HĐ dạo chơi ngoài trời: Cho trẻ đi theo yêu cầu của cô |
| **MT15.** Thực hiện phối hợp vận động tay- mắt. | | -Tập tung, ném:  + Ném bóng về phía trước  + Tung bóng qua dây  +Tung – bắt bóng cùng cô | | | | - HĐ chơi tập có chủ định: + Ném bóng trúng đích.  + Tung bóng qua dây  + Tung bóng cùng cô  TCVD: mèo và chim sẻ,bắt bướm, thổi bóng. |
| **MT16.** Biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò, trườn. | | - Tập bò, trườn:  + Trườn chui qua cổng | | | | - HĐ chơi tập có chủ định:  + Trườn chui qua cổng  + Bò theo đường zich zắc  -TCVD: ai nhanh nhất, bóng tròn to. |
| **MT19.** Phối hợp tay, mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn; Vẽ tổ chim; Xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ; “múa khéo"... | | - Đóng cọc bàn gỗ... - Nhón nhặt đồ vật  - Chắp ghép hình  - Tập cầm bút tô, vẽ  - Lật mở trang sách.  - Chồng, xếp 6 - 8 khối  - Một số trò chơi vận động | | | | - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và biết phối hợp mắt trong các hoạt động với cô và bạn trong hoạt động hàng ngày. |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | |
| **16**. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng. | | - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.  - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.  - Nếm vị một số thức ăn, quả ( Ngọt – mặn- chua). | | | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi. | |
| **20.** Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc. | | - Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của rau, hoa, quả quen thuộc.  + Một số loại rau, hoa, quả. | | | \* Hoạt động chơi tập có chủ định:  - Nhận biết tập nói:  + Rau cải- rau bắp cải.  + Củ su hào- củ cà rốt  + Quả cà chua – quả bí.  + Qủa cam- quả chuối.  + Hoa đào – hoa mai  \* HĐ mọi lúc mọi nơi.  - Trẻ chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi đơn giản của cô. | |
| **21**. Trẻ chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu. | | * Màu đỏ, vàng, xanh. * Chọn đồ chơi màu xanh, đỏ, vàng; * Chọn đồ dùng màu xanh, đỏ, vàng | | | \* Hoạt động chơi tập có chủ định:  - NBTN: Màu vàng  - NBPB: Màu xanh – màu đỏ. | |
| **26.** Trẻ biết hoạt động một số ngày lễ hội ở địa phương địa phương. | | * Bé vui đón tết Nguyên Đán * Bé vui ngày 8/3. | | | \* Hoạt động chơi tập có chủ định:  + NBTN: Bánh chưng – bánh tét.  + Trò chuyện về ngày 8/3. | |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | | |
| **30**. Trẻ trả lời được câu hỏi: Ai đây? Cái gì đây? …làm gì? … như thế nào? | | | - Trẻ nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? | \* Hoạt động chơi tập có chủ định: Trẻ nghe và biết tên câu truyện, bài thơ. Trả lời được các câu chuyện gợi mở trong câu chuyện , bài thơ mà khi cô hỏi.  - HĐ chiều; Ôn luyện, làm quen các câu truyện...trong chủ đề. | | |
| **31** Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. | | | - Trẻ nghe và hiểu nội dung truyện:  **Chủ đề Rau củ quả và những bông hoa đẹp**  **+** Cả nhà đón tết, Cây táo (Chế Thùy Như), Quả thị, Cây táo thần (Kim Tuyến), Cây táo ngọt, Hoa đào, chiếc áo mùa xuân, cô và các bạn xem hoa. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Thỏ con ăn gì?  + Cây táo.  - HĐ chơi: Trẻ được nghe các bài thơ, câu chuyện, ca dao, đồng dao...  - HĐ chiều; Ôn luyện, làm quen các bài thơ, truyện, ca dao...trong chủ đề.  - Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Trong khi quan sát, dạo chơi cô cho trẻ đọc thơ ca dao, đồng dao. | | |
| **33**. Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao, với sự giúp đỡ của cô giáo. | | | \* Dạy trẻ nghe và đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng như **:**  **Chủ đề Rau củ quả và những bông hoa đẹp** - Mùa xuân; Hoa nở; Cây đào; Dán hoa tặng mẹ; Quả thị; Na; Chuối; Bắp cải xanh; Củ cà rốt,tết là bạn nhỏ,dán hoa tặng mẹ,cây bắp cải,....  + Cầu mưa, Trăng đâu, Con cóc, Bống bống bang bang, con gà, Con cua, Ông sảo ông sao, Cuội được tiền, Chú cuội, Tập tầm vông, thằng bờm, dung dăng dung dẻ...  - Ứng dụng kênh Bookids/Thơ hay cho bé/ Đồng dao | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  Thơ: Cây bắp cải, Quả thị,  Dán hoa tặng mẹ, hoa nở, tết là bạn nhỏ.  - Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Trong khi quan sát, dạo chơi cô cho trẻ đọc thơ ca dao, đồng dao. | | |
| **34.** Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. | | | - Dạy trẻ thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.  + Dạy trẻ biết dùng lời nói để xin hay mượn đồ chơi, đồ vật mà mình mong muốn | - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: Trẻ nói chuyện giao tiếp với cô và bạn trong hoạt động hàng ngày. | | |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM,KỸ NĂNG XÃ HỘI THẨM MỸ** | | | | | | |
| **45.** Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác. | | | - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. | - Cho trẻ chơi ở hoạt động góc và mọi lúc, mọi nơi: Trẻ thực hiện được một số yêu cầu, quy định đơn giản mà cô đặt ra như: Không tranh dành đồ chơi của nhau, để đồ chơi vào đúng nơi quy định. | | |
| **43.** Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ ,vâng ạ | | | - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cấu bạn.  + Dạy trẻ biết nói chào cô và khoanh tay chào  + Dạy trẻ biết nói tạm biệt và vẫy tay  + Dạy trẻ tay nhận quà và nói lời cảm ơn | HĐ hàng ngày: Cô dạy trẻ biết chào hỏi khi đi và về. Khi người lớn nói biết vâng dạ, khi được cho biết cảm ơn, khi chơi không tranh giành đồ chơi với bạn. | | |
| **47.** Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc. | | | **Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ như:**  - **Chủ đề Rau củ quả và những bông hoa đẹp**  Chúc xuân (Đinh Trung Chính); Em thêm một tuổi (Trương Quang Lục); Hoa trong vườn (Dân ca Thanh Hóa); Hoa thơm bướm lượn (Dân ca Quan họ Bắc Ninh); Ngày vui 8/3 (Hoàng Văn Yến); Quả (Xanh Xanh); Con chim hót trên cành cây (Trọng Bằng); Bắp cải xanh; Vườn cây của ba (Phan Nhân),  Dân ca tự chọn: bầu bí thương nhau, ra thăm vườn hoa, mùa xuân.   * **Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc**.   **- Chủ đề Rau củ quả và những bông hoa đẹp**  Sắp đến tết rồi (Hoàng Vân); Màu hoa (Hồng Đăng); Quà 8/3 (Hoàng Long), quả, bé và hoa,cây bắp cải, hái hoa, gió thổi cây nghiêng, cùng múa vui. | - HĐ Chơi tập có chủ định:  + Nghe hát: Bầu và bí.  + Hoa thơm bướm lượn  + Bông hoa mừng cô.  - HĐ chơi: Ở góc nghệ thuật.  - HĐ đón, trả trẻ: Trẻ được nghe các bài hát, bản nhạc...  \*HĐ âm nhạc:  + Dạy hát: Cây bắp cải (Thu Hồng).  + Dạy hát: Quả  + Dạy hát: Sắp đến tết rồi.  + VĐ: Qùa 8/3( Hoàng Long)  + VĐ: Bé và hoa  +TC: Tai ai tinh, ai nhanh nhất, giọng hát to, giọng hát nhỏ, hát theo hình vẽ. | | |
| **48.** Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh. | | | - Vẽ các đường nét khác nhau, di mầu, nặn, xé, vò, xâu dây, xâu vòng, xếp hình.  **\* Rau củ quả và những bông hoa đẹp**  + Nặn quả  - Tô màu quả táo.  - Tô màu củ cà rốt  + Tô màu bánh chưng  + Dán lá cho cây hoa.  + Tô màu củ cà rốt  + Nặn cái lá  + Nặn cánh hoa  + Vẽ mưa mùa xuân  + Tập xé theo ý thích | - Chơi tập có chủ định  \*HĐ tạo hình:  + Tô màu quả táo.  + Tô màu củ cà rốt  + Tô màu bánh chưng  + Dán lá cho cây hoa.  + Nặn quả cam.  + Tô màu chiếc áo tặng mẹ.  \*HĐVĐV:  - Xâu vòng hoa.  \*HĐ chơi ở các góc: Góc nghệ thuật, góc hoạt động với đồ vật.. | | |